

Huê' ngày 21-3-1990.

Kính thưa Bà,

Từ trước, tôi và gia đình kính chúc Bà và giúp
gia quyến được dồi dào sức khỏe, gặp nhiều sự may
mắn, để phục vụ anh em trong đại gia đình từ nhiều
chức tại Việt Nam.

Tôi xin trình bày một việc nhờ giúp đỡ giúp cho:

1) Ngày 1-10-1984 tôi đã gửi đơn xin tự nguyện qua
Thái Lan, được ban biên Việt Nam và Thái Lan cho giấy
hỏi báo số 619 ngày 7-12-1984.

2) Ngày 1-10-1988 tôi và 2 người bạn nữa tên
là Hồ Mạnh với Thái Quang. Nhờ gửi đơn xin tự nguyện
qua Thái Lan, cả 3 hồ sơ đều bị chậm trễ và không
biết gửi đi. Ngày 14-2-1990 ở Thái Quang nhờ
được số ngoại vụ số 6 Thái Văn Lung Sài Gòn gửi
giấy chấp báo IV số 235345 ký ngày 18-2-1989
báo bổ túc hồ sơ. Riêng 2 chúng tôi chưa được
giấy tờ gì.

3) Ngày 20-10-1989 tôi đã gửi một hồ sơ xin tự
nguyện dồi dào các giấy tờ hoàn chỉnh và hồ tịch cũng
anh em gia đình qua Mỹ đến 4 tháng nhiều lần
Lê-Tuấn

Ông Tuyền là anh em chơi trước mẹ và tôi, đã
cho tôi biết hồ sơ nhiều gấp đủ hồ sơ của tôi.

Tại Việt Nam tôi nhận được đơn số anh em chúng
tôi đến đã nhận được IV báo L.O.I.

Về phía Việt Nam, tôi đã lập hồ sơ xin xuất
cứu sang Mỹ theo dạng từ nhiều chức tại Thái
10-1988. Tôi đã được chấp báo Thái 6/1990
sẽ được cấp hộ chiếu.

Tiếp theo theo thủ tục tập thể, tôi xin kính gửi đến
quý Bà:

- 1 giấy mời đến về lý lịch
- 1 giấy ra trại
- 1 bản tự cấp mạo quân vụ

Trong buổi họp quý Bạt còn các giúp-bô
gi-hò giúp B. Trưởng họp với tôi, xin B. các liên
lạc với địa chỉ ô. Lê-Tuyên tại Mỹ sẽ được
nhiệm chức liền -

Tôi và gia đình tôi biết giờ này đang lòng biết
đủ nóng nhiệt của giờ phút chúng tôi -

Một lần nữa, giờ phút chúng tôi. còn xin B.
Trên phù hộ nhiều sức khỏe và nhiều may mắn
để B. phục vụ chúng tôi như đạo này -

Ký tên -

Lê-Duc



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE DUE
Last Middle First

Current Address: 42/10 đường 68 - Hue - Viet Nam

Date of Birth: 4/8/34 Place of Birth: Thua Thien - VN

Previous Occupation (before 1975) LTC
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/75 To 9/84
Years: 9 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: LE TUYEN
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ ĐUỆ
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 4 8 1934
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): X
 MARITAL STATUS Single (Doc than): X Married (Co lap gia dinh): Có
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 42/10 đường 68 Huế Việt Nam
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Có No (Khong) X

If Yes (Neu co): From (Tu): 10-5-1975 To (Den): 1-2-1984

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại Lao động, Biên Hòa; Sơn La; Phú Sĩ tại Thái Nguyên;
 CAMP (Trai tu) Trại 6 Thanh Chương Nghệ Tĩnh; Trại Xuân Lộc Long Bình.

PROFESSION (Nghe nghiep): Không

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Tin Báo hàng Thô tại SINGAPORE
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Trung tá Quân đội Việt Nam Cộng Hòa
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Có
 IV Number (So ho so): không
 No (Khong): không

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 8 người
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Lê Duệ 42/10 đường 68 Huế

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): Lê Tuyên

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): Có No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Anh cùng cha mẹ ruột

NAME & SIGNATURE: Lê Duệ
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai của người dien don nay) _____

DATE: 3 22 1990
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Duệ

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

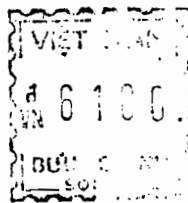
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê Thị Huyền	15-5-1934	Vợ
Lê Tường	02-04-1958	con
Lê Tùng	26-8-1960	con
Lê Thị Bích Ngọc	27-7-1968	con
Lê Thị Lê Thúy	21-11-1969	con
Lê Trung	30-12-1971	con
Lê Thị Hoa	22-4-1973	con
Lê Thị Hằng	16-1-1975	con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

LÂM - LÊ

ADDITIONAL INFORMATION :

Lê Thu
42/10 Trưng 68 Huế
Việt Nam



To: Mrs KHUC THI MINH THU
PO. Box 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635

U.S.A.

Bản danh tướng cấp 1/4

- Số 02
- Họ và Tên = Lê - Huệ Số quân 54/200815
 - Cấp bậc = Trung Tá hiện dịch
 - Chức vụ = Giám đốc Trung Tâm Hành Quân, Quân Đoàn 2
 - Binh chủng = Tiểu Báo Bộ Binh -
 - Ngày Sinh = 8-4-1934
 - Nơi Sinh = Vạn Xuân - Huyện Trà - Tỉnh Thừa Thiên -
 - Tên Cha = Lê - Mỹ Tên Mẹ = Nguyễn Thị - dy
 - Tên họ vợ = Lê - Thị - Huyền . Tôn giáo = Phật giáo .
 - Trình độ văn hóa = Trung học đệ II cấp -

- Tiểu Nguyễn gia nhập Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa với ngày trở lại ngày 13-3-1954 tại phòng tuyến Bình Định Nhì Quân Khu 3 Huế -
- Được cử đi học khóa 4 phục (khóa công nghệ) Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức -
- 1-10-1954 nhận khóa và cấp bậc Chuẩn - Uy .
- Được thăng cấp lên về Tiểu Đoàn 47 / Khu vực Quân -
- Được G.M.22 giữ chức Trung đội trưởng Bộ Binh -
- 1955 được cử đi học khóa Sĩ Quan Tiểu Báo do Bộ Nhì Quân Khu 3 Huế tại Huế -
- Được cử học khóa Tiểu Báo đặc biệt tại Trường Biệt Động Đội ở Nha Trang thời gian 3 tháng -
- Được thăng cấp lên về Tiểu Trung đội trưởng Trung đội Tiểu Báo thuộc Sư đoàn 16 Bình Định -
- 1959 được thăng cấp lên về Tiểu Trung đội trưởng Tiểu Báo Sư đoàn 1 Bình Định -
- 1960 thăng cấp lên về Tiểu Trung đội trưởng Tiểu Báo Sư đoàn 1 Bình Định -
- Được cử học khóa Tiểu Báo hành quân tại Mồ Lai - Singapore thời gian 1 tháng -

- Được đề cử học Khoa Khoa Học tại Trường Đại Học Quốc Sĩ Đà Lạt thời gian 1 tháng
- 1961 Trường Trung cấp tiếp tục giữ chức Trưởng ban Dân tâm tin tức được phát tại Quốc báo Sĩ Đoàn 1 Bộ Bình -
- 1966 Được thăng chức về chức Trưởng ban Dân tâm tin tức và giữ chức Ủy Trưởng ban Dân tâm tin tức -
- 1968 Được thăng Đại tá và thăng qua ngạch Thiếu tá -
- Được ưu thưởng bậc tướng lực cấp Sĩ Đoàn -
- 1969 Được thăng chức về làm Sĩ Quan Tình Báo Trung Tâm Hành Quân, Quân Đoàn 2 -
- Được ưu thưởng Bằng Quốc Huân Chương độ Ngự Đãi -
- 1970 Được cử đi học Khoa Đại tá Trường Bộ Bình tại Trường Bộ Bình tại thời gian 4 tháng -
- Được thăng anh dũng bậc tình với người sao bạc
- 1971 - Được đề cử đi học Khoa Bộ Bình cao cấp tại Trường Bộ Bình tại thời gian 4 tháng -
- Được ưu thưởng Chiến dịch bậc tình -
- Được ưu thưởng lực Quân Huân Chương
- Được đề cử giữ chức Trưởng Toán tử Hành Quân Trung Tâm Hành Quân, Quân Đoàn 2 -
- 1972 Được thăng Anh Dũng bậc tình với người sao bạc
- Tháng Mười-Tám được giữ chức Ủy Ban Tổ Chức đối Trung Tâm Hành Quân, Quân Đoàn 2 -
- Được Bộ lực Quân Hoa Kỳ ưu thưởng lực Quân Huân - Chương -

- Thước thăng Thước nước Bội Thủ
- 1974 Thước Trung-Tả giữ chức vụ giám
- Thước thăng danh dự Bội Thủ
- Tiếp tục giữ chức vụ cấp bậc trên do
- đến 30-4-1975-

Chiến dịch Hoàng Diệu:

- Chiến dịch Bơ-tơ 1955-
- Chiến dịch Thủ Tiên Hoàng 1956-

- Vì lý do đi d tản chiến thuật trên chiến trường
lấy từ chiến trường về như trong tháng 3/1975; Tả
đã bị mất tất cả cơ sở, giáp bị biến nghiệp
của "tả" -

- Tả xin lấy danh dự thi công như ý
khả năng - đây là danh dự thật -

Lưu tại Huế ngày 20-3-1990 -
Kép - Lân -

Phu

Lê - Đức

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Lộc
Số 198 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2503 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thị lệnh án văn, quyết định tha số 146/QĐ ngày 16 tháng 01 năm 84

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Đức Sinh năm 19 34

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội

Bị bắt ngày

Án phạt

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị cảnh án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

Giáo dục Chố 12 Tháng

Hạng sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 12 tháng 12 năm 1984

Lên tay ngỏ trả ph

Của Lê Đức

Chức vụ

Trú tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Đức

Lê Đức

Ngày 20 tháng 01 năm 1984
Giám thị

Đài cấp: Huyện